

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày 25-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tân

Thẩm phán thành viên : Ông Lê Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thiện Tổ;
2. Ông Nguyễn Hữu Quy;
3. Bà Phan Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Ông Lê Bảo Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

- Trần Văn S, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1982, tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Văn S và bà Phạm Thị B; vợ: Chị Châu Thị Thanh P; con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; anh chị em ruột: Có 5 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2017 đến ngày 03/01/2018, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị, đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Văn N - Văn phòng Luật sư T; Địa chỉ: Số 117B, đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2017, Trần Văn S sang Lào gặp N (Là người Lào không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 05 gói ma túy tổng hợp với giá 2.000 USD đưa về Việt Nam cất giấu ở khu vực cửa khẩu L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Đến ngày 23/12/2017, S đưa một gói ma túy tổng hợp đến khách sạn N ở phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị gặp một người đàn ông tên T (Không rõ lai lịch, địa chỉ) để T kiểm tra ma túy. Sau khi kiểm tra S và T thống nhất giá bán từ 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu đồng) trên 100g ma túy và hẹn ngày 25/12/2017 giao hàng tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Ngày 25/12/2017, S điều khiển xe mô tô BKS 75K1-25109 (Xe S mượn của anh Nguyễn Văn C) đưa 05 gói ma túy đến phòng số 02, nhà nghỉ S, tại số nhà 553, đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị gặp T và một người đàn ông không quen đi với T để mua bán ma túy. Trong khi đang thực hiện hành vi mua bán ma túy thì S bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Trị phối hợp với các lực lượng chức năng bắt quả tang và thu giữ 05 gói (Hạt + cục) tinh thể màu đục cùng với một số vật chứng khác. Trong quá trình bắt thì T cùng với người đàn ông đi cùng T đã bỏ chạy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã tiến hành nhiều biện pháp nghiệp vụ điều tra nhưng chưa xác minh được lai lịch của hai người này.

Tại bản kết luận giám định số 66/KLGD ngày 28/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các (Hạt + cục) tinh thể màu trắng đục (Mẫu G1) trong gói niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 95,01g là ma túy loại Methamphetamine; các (Hạt + cục) tinh thể màu trắng đục (Mẫu G2) trong gói niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 87,87g là ma túy loại Methamphetamine; các (Hạt + cục) tinh thể màu trắng đục (Mẫu G3) trong gói niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 84,86g là ma túy loại Methamphetamine; các (Hạt + cục) tinh thể màu trắng đục (Mẫu G4) trong gói niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 16,76g là ma túy loại Methamphetamine; các (Hạt + cục) tinh thể màu trắng đục (Mẫu G5) trong gói niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 95,66g là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Tổng khối lượng ma túy gửi giám định là 380,16 gam.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 380,16 gam (Hạt + cục) tinh thể màu trắng đục (Sau giám định còn lại 378,34g) và một số bao bì hộp các tông được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu MT06; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 chứng minh nhân dân số 191464756; 01 chiếc ô tô BKS 75K1-25109 (Hiện chiếc mô tô đã được trả lại cho chủ sở hữu, số vật chứng còn lại được tạm giữ theo quy định).

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Văn S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 của BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt Trần Văn S mức án 20 (Hai mươi) năm tù; Áp dụng Điều 41 của BLHS năm 1999 và Điều 106 của BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 378,34 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và một số bao bì hộp các tông được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu MT06; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen là phương tiện dùng vào phạm tội; trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 191464756 mang tên Trần Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi: Ngày 25/12/2017, tại phòng số 02, nhà nghỉ S, số nhà 553, đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Trần Văn S đã bị bắt quả tang đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Theo kết quả giám định 380,16 gam ma túy đó là Methamphetamine, hành vi của Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 BLHS năm 1999. Tại điểm e khoản 4 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: ...e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên...”. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo theo các điểm khoản điều luật nêu trên là có căn cứ, cơ sở theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do háo lợi từ việc mua bán chất ma túy, nên bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Bị cáo Trần Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, để góp phần đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Coi đây là bài học cảnh tỉnh cho những kẻ ham làm giàu bất chính từ việc kinh doanh trái phép món hàng quốc cấm. Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa

chung trong nhân dân.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét hoãn phiên tòa để giám định hàm lượng chất ma túy có trong 380,16g, HĐXX thấy rằng: Khi lấy mẫu giám định trong 5 gói có trọng lượng 380,16 g thì toàn bộ số lượng mẫu đều là chất Methamphetamine (Là chất ma túy theo quy định tại danh mục II, STT: 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Loại chất Methamphetamine là chất ma túy được quy định cụ thể theo điểm b, khoản 4 Điều 251 BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhất trí kết quả giám định, đại diện VKS giữ nguyên kết luận truy tố, HĐXX thấy yêu cầu của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không cần thiết và chưa đủ cơ sở nên không chấp nhận.

Đối với T và người đàn ông đi cùng T đã bỏ chạy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã tiến hành nhiều biện pháp nghiệp vụ điều tra nhưng chưa xác minh được lai lịch của hai người này, nên HĐXX không xem xét.

Quyết định tạm giam số: 41/2018/HSST-QĐTG ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Trần văn S vẫn còn, nên HĐXX không cần ban hành quyết định tạm giam mới. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Vật chứng vụ án gồm: 380,16 gam (Hạt + cục) tinh thể màu trắng đục (Sau giám định còn lại 378,34 gam) và một số bao bì hộp các tông được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu MT06; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 chứng minh nhân dân số 191464756; 01 chiếc mô tô BKS 75K1-25109 (Hiện chiếc mô tô đã được trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét). Xét thấy căn cứ Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 106 BLTTHS năm 2015, tịch thu tiêu hủy 378,34 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và một số bao bì hộp các tông được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu MT06, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (Đã qua sử dụng) là phương tiện dùng vào phạm tội; trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 191464756 mang tên Trần Văn S.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 4 Điều 194 của BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Trần Văn S 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ 25/12/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 378,34 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và một số bao bì hộp các tông (Được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu MT06); tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen là phương tiện dùng vào phạm tội; trả lại cho bị cáo Trần Văn S một giấy chứng minh nhân dân số 191464756 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 22/5/2014 mang tên Trần Văn S; vật chứng hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị với Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKS cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an tỉnh;
- Trại TG-CA tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo S;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tân

